

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 31/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ - Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 03 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn T**; Tên gọi khác: không.

Giới tính: N; Sinh năm : 1987

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa lớp: 12/12

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Ngô Minh T1, sinh năm 1953.

Con bà: Triệu Thị T2, sinh năm 1954

Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1994.

Con: Bị can có 01 con, sinh năm 2018

Anh, chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị can là thứ út.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 24/11/2022 đến ngày 01/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, tại khu vực công làng TT, xã HT, huyện Hiệp Hòa, tổ công tác của Công an xã HT, huyện Hiệp Hòa đã tiến hành kiểm tra bắt quả tang Ngô Văn T, sinh năm 1987; trú tại Thôn A, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang khi T đang có hành vi bán pháo nổ. Tang vật thu giữ: 01 (một) túi ni lông màu đen bên trong có chứa 03 (ba) khối hình trụ, mỗi khối bên ngoài đều được cuốn băng dính và giấy màu đỏ, bên trong mỗi khối gồm các vật hình trụ có vỏ giấy màu đỏ, một đầu có dây dẫn, được liên kết với nhau thành tràng (03 tràng) và 14 (mười bốn) vật hình trụ có vỏ bên ngoài làm bằng giấy màu hồng, một đầu có dây dẫn (nghỉ là pháo nổ tự chế) có tổng trọng lượng 5,8kg; thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh đen, biển kiểm soát 30Y-6500. Cùng ngày, Công an xã HT đã chuyển tài liệu, đồ vật đã thu giữ cùng đối tượng Ngô Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để điều tra theo thẩm quyền (bút lục 29-30).

Ngày 24/11/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn T, kết quả thu giữ: 11 (mười một) tràng, mỗi tràng gồm các vật hình trụ, vỏ ngoài làm bằng giấy màu đỏ, một đầu có dây dẫn, được liên kết với nhau có tổng khối lượng 7,2 kg (bảy phẩy hai ki lô gam); Các vật hình trụ, mỗi vật đều có vỏ ngoài bằng giấy màu đỏ, được bịt kín hai đầu, một đầu có dây dẫn màu xám, có tổng khối lượng 3,8 kg (ba phẩy tám ki lô gam); Các vật hình trụ, mỗi vật đều có vỏ ngoài bằng giấy màu hồng, được bịt kín hai đầu, một đầu có dây dẫn màu xám có tổng khối lượng 1,3 kg (một phẩy ba ki lô gam); Các vật hình trụ có vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây ngòi, được xếp bên trong 05 vật hình trụ bằng nhựa có khối lượng 2,8kg (hai phẩy tám ki lô gam); Các vật hình trụ, mỗi vật hình trụ đều có đặc điểm và bên ngoài được làm bằng giấy màu đỏ, không có dây dẫn, được bịt kín một đầu có tổng khối lượng là 21,8 kg (hai mươi một phẩy tám ki lô gam); Các vật hình trụ, mỗi vật hình trụ đều có đặc điểm vỏ bên ngoài được làm bằng giấy màu hồng, không có dây dẫn, được bịt kín một đầu có tổng khối lượng là 9,4 kg (chín phẩy tư ki lô gam); Các vật hình trụ, mỗi vật hình trụ đều có đặc điểm vỏ bên ngoài được làm bằng giấy màu đỏ, rỗng ở giữa, không có dây dẫn có tổng khối lượng là 9,8 kg (chín phẩy tám ki lô gam); Các cuộn giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng có tổng khối lượng là 2,4 kg (hai phẩy tư ki lô gam); Các đoạn dây nylon, lõi có chứa chất bột màu xám, có các kích thước khác nhau, không đồng đều có tổng khối lượng là 0,3 kg (không phẩy ba ki lô gam); 01 (một) cuộn nylon (đã sử dụng) có in chữ “Sài Gòn”; 01 (một) mặt nạ có in chữ “3M3301K-55”; 01 (một) que nhựa màu trắng, rỗng giữa; 01 (một) que nhựa màu cam; 01 (một) dao dọc giấy màu đỏ; 01 (một) kéo màu đỏ; 02 (hai) que bằng gỗ; 01 (một) que sắt hình chữ V, một đầu được bọc băng dính màu đen, xanh; 14 (mười bốn) vòng tròn bằng nhựa màu xám; 01 (một) cuộn chỉ màu nâu; 01 (một) đoạn gỗ, dài khoảng 12,5cm, một đầu gắn một đoạn kim loại mẫu đen dài khoảng 03cm; 10 (mười) lọ keo nhãn hiệu “keo dán đông đô”(chưa qua sử

dụng); 01 (một) tấm gỗ, dài khoảng 28cm, rộng khoảng 14,5cm, bên trên có gắn 03 đoạn kim loại hình trụ; 01 (một) cuộn băng dính; 06 (sáu) đoạn dây màu nâu, có độ dài khoảng 1,45m (bút lục: 38- 44).

Quá trình khám xét khẩn cấp, Ngô Văn T tự giao nộp: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 060912, mang tên Hoàng Quốc T3, biển số đăng ký 30Y5 – 6500.

Đối với số vật chứng nghi là pháo nổ tự chế đã thành phẩm thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn T; Ngày 25/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định số 257/QĐ, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang để giám định số vật chứng thu giữ có phải là pháo nổ không?

Tại bản Kết luận giám định số 2189/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: “Đối với các vật thu giữ trong quá trình bắt quả tang Ngô Văn T, gồm: 03 (ba) khối hình trụ, mỗi khối bên ngoài đều được cuốn băng dính và giấy màu đỏ, bên trong mỗi khối gồm các vật hình trụ có vỏ giấy màu đỏ, một đầu có dây dẫn, được liên kết với nhau thành tràng (03 tràng) và 14 (mười bốn) vật hình trụ có vỏ bên ngoài làm bằng giấy màu hồng, một đầu có dây dẫn đều là Pháo nổ, có tổng khối lượng 5,7 kg (năm phẩy bảy ki lô gam).

Đối với một số vật thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn T, gồm: 11 (mười một) tràng, mỗi tràng gồm các vật hình trụ, vỏ ngoài làm bằng giấy màu đỏ, một đầu có dây dẫn, được liên kết với nhau đều là Pháo nổ, có tổng khối lượng 7,2 kg (bảy phẩy hai ki lô gam); Các vật hình trụ, mỗi vật đều có vỏ ngoài bằng giấy màu đỏ, được bịt kín hai đầu, một đầu có dây dẫn màu xám đều là Pháo nổ, có tổng khối lượng 3,8 kg (ba phẩy tám ki lô gam).

Các vật hình trụ, mỗi vật đều có vỏ ngoài bằng giấy màu hồng, được bịt kín hai đầu, một đầu có dây dẫn màu xám đều là Pháo nổ, có tổng khối lượng 1,3 kg (một phẩy ba ki lô gam)” (bút lục 47-; 49-50).

Đối với số tang vật nghi là pháo nổ tự chế chưa thành phẩm cùng các vật thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn T; Ngày 28/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định số 258/QĐ, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định xác định có phải là pháo nổ không?

Tại bản Bản kết luận giám định số: 8204/KLATHS ngày 09/12/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Các vật hình trụ có vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây ngòi, được xếp bên trong 05 vật hình trụ bằng nhựa đều là Pháo nổ, khối lượng pháo là 2,8kg (hai phẩy tám ki lô gam).

- Các vật hình trụ, mỗi vật hình trụ đều có đặc điểm và bên ngoài được làm bằng giấy màu đỏ, không có dây dẫn, được bịt kín một đầu đều là các cuộn giấy dùng để sản xuất pháo nổ, tổng khối lượng là 21,8 kg (hai mươi một phẩy tám ki lô gam).

- Các vật hình trụ, mỗi vật hình trụ đều có đặc điểm vỏ bên ngoài được làm bằng giấy màu hồng, không có dây dẫn, được bịt kín một đầu đều là các cuộn giấy dùng để sản xuất pháo nổ, tổng khối lượng là 9,4 kg (chín phẩy tư ki lô gam);

- Các vật hình trụ, mỗi vật hình trụ đều có đặc điểm vỏ bên ngoài được làm bằng giấy màu đỏ, rỗng ở giữa, không có dây dẫn đều là các cuộn giấy dùng để sản xuất pháo nổ, có tổng khối lượng là 9,8 kg (chín phẩy tám ki lô gam);

- Các cuộn giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng đều là các cuộn giấy dùng để sản xuất pháo nổ, tổng khối lượng là 2,4 kg (hai phẩy tư ki lô gam);

- Các đoạn dây ni long, lõi có chứa chất bột màu xám, có các kích thước khác nhau, không đồng đều (dây dẫn), tất cả là dây ngòi pháo, tổng khối lượng là 0,3 kg (không phẩy ba ki lô gam)” (bút lục 53; 55).

Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng tháng 10/2022, T biết một người tên là N ở xã H, huyện Hiệp Hòa có nhu cầu mua pháo nổ để sử dụng nên T đã nảy sinh ý định mua pháo bán lại cho N để kiếm lời. Tuy nhiên, do không mua được pháo nên T đã tìm cách tự sản xuất pháo nổ để bán cho N. Để thực hiện ý định của mình, T truy cập vào mạng xã hội để tìm hiểu cách thức chế tạo pháo nổ, sau đó mua các hóa chất cần thiết cho việc chế tạo pháo nổ gồm Kali clorat (KClO_3), Lưu huỳnh (S) và Các bon (C) qua các trang thương mại điện tử. Sau khi mua đủ các hóa chất, T trộn theo tỷ lệ 5:3:2 (cụ thể 05 phần Kali clorat, 03 phần lưu huỳnh và 02 phần Các bon) và mua các nguyên liệu và vật dụng cần thiết để phục vụ cho việc sản xuất pháo như: giấy báo, giấy màu để làm vỏ pháo; màng bọc thực phẩm để làm ngòi pháo; chỉ khâu và sợi cỏi chiếu để kết tràng, que nhựa để làm lõi vỏ pháo, dao, kéo và keo dán. Khi có đủ hóa chất, dụng cụ, T đã sản xuất được hai loại pháo gồm: loại pháo nhỏ và loại pháo to (gọi là pháo cái). Những quả pháo nhỏ T kết thành tràng pháo dài từ 01 đến 2,5m rồi cuộn thành bánh còn những quả pháo cái thì để rời. Việc T sản xuất pháo thì gia đình không ai biết.

Sau khi đã sản xuất được pháo, chiều ngày 23/11/2022, T liên lạc với N thông báo là đã có pháo bán, N đồng ý mua của T 7m pháo (loại nhỏ) chia làm 03 bánh cùng với 14 quả pháo cái với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và hẹn khoảng 19 giờ ngày 24/11/2022 thì T giao pháo cho N tại cổng thôn TT, xã HT, huyện Hiệp Hòa. Sau khi hẹn với N, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, mang biển số 30Y5 – 6500 chở pháo phía sau đến khu vực cổng thôn TT, xã HT rồi dừng xe ở rìa đường để chờ N đến mua pháo thì bị Tổ công tác của Công an xã HT kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Đối với đối tượng đặt mua pháo của T, T khai chỉ biết tên là N, không biết họ và địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại thu giữ của Ngô Văn T, T xác định N sử dụng số điện thoại di động 0794199454 để liên lạc mua pháo. Kết quả tra cứu thông tin số điện thoại trên xác định chủ thuê bao là Đàm Thuận T4, sinh năm 1975 ở xã NS, huyện Hiệp Hòa. Tại Cơ quan điều tra, ông T4 trình bày không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên cũng

nếu không quen biết mua bán gì với Ngô Văn T. Do vậy, không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với số nguyên vật liệu dùng để chế tạo pháo, T khai mua qua các trang thương mại điện tử, sau đó truy cập vào các trang mạng xã hội để tìm hiểu cách làm pháo nhưng T không nhớ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát 30Y5 - 6500 thu giữ của Ngô Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe có số máy 1S94-025252, số khung RLCE1S9408Y025252. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, kết quả xác định số máy, số khung trên xe mô tô là nguyên thủy, không bị hàn ghép, đóng đục lại. Kiểm tra trên dữ liệu quản lý xe mô tô, xe gắn máy không có thông tin liên quan đến số khung, số máy và xe mô tô có biển kiểm soát 30Y5 - 6500.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 060912, biển số đăng ký 30Y5 - 6500 mang tên Hoàng Quốc T3 do Ngô Văn T giao nộp. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, kết quả giấy chứng nhận này là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu. Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn T khai: Chiếc xe mô tô trên được T mua của một người không rõ lai lịch, khi mua T thấy chiếc xe có Giấy chứng nhận đăng ký xe có thông tin trùng khớp với xe nên T mua làm phương tiện đi lại. Bản thân T không biết Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên là giả. Vì vậy, không có căn cứ xử lý về hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Do chiếc xe mô tô chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách chiếc xe mô tô cùng tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, giải quyết theo quy định (bút lục 118-125).

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 355392070422375. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của Ngô Văn T, T sử dụng để liên lạc bán pháo, chiếc điện thoại này hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ chờ xử lý

Từ hành vi mua bán pháo nêu trên của bị cáo Ngô Văn T, tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS- HH ngày 09/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Ngô Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Sản xuất, Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận T bộ hành vi như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đề nghị được nhận lại điện thoại đã thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề

nghe Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “sản xuất, buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 5 năm. Giao bị cáo cho UBND xã ĐT giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

- Phạt bổ sung bị cáo từ 20 triệu đến 22 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại iphone 6 Plus thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số pháo, vật dụng khác liên quan đến việc sản xuất pháo còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Quốc T3.

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ xác định được: Khoảng tháng 11/2022, Ngô Văn T, sinh năm 1987 ở Thôn A, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa đã có hành vi sản xuất pháo nổ tại nhà để bán kiếm lời. Đến 19 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, khi T đang bán pháo nổ thì bị Công an xã HT bắt quả tang. Tổng khối lượng pháo nổ T sản xuất, buôn bán 20,8 kg (hai mươi phẩy tám ki lô gam) và 0,3kg ngòi pháo dùng để sản xuất pháo nổ.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến về vang nên đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Chỉ vì mục đích lợi nhuận, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự và nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi, bổ sung nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Đối với đối tượng đặt mua pháo của T, T khai chỉ biết tên là N, không biết họ và địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại thu giữ của Ngô Văn T, T xác định N sử dụng số điện thoại di động 0794199454 để liên lạc mua pháo. Kết quả tra cứu thông tin số điện thoại trên xác định chủ thuê bao là Đàm Thuận T4, sinh năm 1975 ở xã NS, huyện Hiệp Hòa. Tại Cơ quan điều tra, ông T4 trình bày không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên cũng như không quen biết mua bán gì với Ngô Văn T nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người có nghề nghiệp, phạm tội để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] *Về vật chứng*: Đối với chiếc xe máy của bị cáo T công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã tách ra để xem xét xử lý sau nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 355392070422375 được T dùng vào việc phạm tội, là tài sản có giá trị nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số pháo còn lại sau giám định và

các vật dụng, nguyên liệu làm pháo nổ, giấy ngòi pháo là hàng cấm, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Hoàng Quốc T3 là giấy tờ giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Ngô Văn T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho UBND xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- **Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 355392070422375 thu giữ của bị cáo Ngô Văn T

Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định cùng các vật chứng sau:

- 5kg pháo nổ được niêm phong trong 01 thùng cát tông có chữ “Em Hằng”
- 6,5kg pháo nổ được niêm phong trong 01 thùng cát tông đánh số 01
- 3,6kg pháo nổ được niêm phong trong 01 thùng cát tông đánh số 03
- 1,1kg pháo nổ được niêm phong trong 01 thùng cát tông đánh số 04
- 2,7 kg pháo nổ được niêm phong trong một thùng bìa cát tông đánh số 02
- Các vật hình trụ, mỗi vật hình trụ đều có đặc điểm cổ bên ngoài được làm bằng giấy màu đỏ, không có dây dẫn, được bịt kín một đầu, tổng khối lượng là 21,8kg

- Các vật hình trụ, mỗi vật hình trụ đều có đặc điểm vỏ bên ngoài được làm bằng giấy màu hồng, không có dây dẫn, được bịt kín một đầu, tổng khối lượng là 9,4kg

- Các vật hình trụ, mỗi vật hình trụ đều có đặc điểm vỏ bên ngoài được làm bằng giấy màu đỏ, rỗng ở giữa, không có dây dẫn, tổng khối lượng là 9,8kg

- Các cuộn giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng, tổng khối lượng là 2,4kg

- Dây ngòi pháo, tổng khối lượng là 0,3kg

- 01 cuộn màng ni lông, đã sử dụng, có in chữ “Sài gòn”; 01 mặt nạ có in chữ “3M3301K-55” đã qua sử dụng; 01 que nhựa màu trắng, rỗng giữa; 01 que nhựa màu cam; 01 dao dọc giấy màu đỏ; 01 chiếc kéo màu đen, xanh; 14 vòng tròn bằng nhựa màu xám; 01 cuộc chỉ màu nâu, đã qua sử dụng; 01 đoạn gỗ, dài khoảng 12,5cm, một đầu gắn một đoạn kim loại màu đen dài khoảng 3cm; 10 lọ keo nhãn hiệu “kéo dán Đông Đô”, chưa qua sử dụng; 01 tấm gỗ, dài khoảng 28cm, rộng khoảng 14,5cm, cao 05cm, bên trên có gắn 03 đoạn kim loại hình trụ; 01 cuộn băng dính đã qua sử dụng; 06 đoạn dây màu nâu, có độ dài khoảng 1,45m. Các đồ vật trên được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông đánh số 10

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 060912 mang tên chủ xe Hoàng Quốc T3, biển số đăng ký 30Y5 - 6500

- Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Ngô Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Văn Chúc